

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trường Trung học cơ sở
Lý Thánh Tông Quận 8**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 12 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông Quận 8 tại Công văn số 02/LTTg ngày 29 tháng 01 năm 2024 và Trường Phòng Nội vụ Quận 8 tại Tờ trình số 152/TTr-PNV ngày 31 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông Quận 8 (đính kèm Đề án số 01/ĐA-THCSLTtg ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông Quận 8).

Điều 2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm được phê duyệt, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông Quận 8 có trách nhiệm:

- Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và lao động hợp đồng theo đúng quy định hiện hành và trên cơ sở số lượng người làm việc được giao hàng năm.

- Chủ động rà soát, báo cáo, đề xuất điều chỉnh đề án vị trí việc làm phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông Quận 8 và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ;
- TT UBND Q8;
- Lưu: VT, PNV.



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tùng

ĐỀ ÁN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
LÝ THÁNH TÔNG

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông:

1.1. Nội dung hoạt động của Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông:

1.2.1. Đối tượng:

- Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông tổ chức hoạt động giáo dục theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông và quản lý học sinh trong độ tuổi 11 đến 15 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Là những học sinh được công nhận hoàn thành chương trình cấp Tiểu học, có tổng điểm kiểm tra cuối năm ở lớp 5 của hai môn Tiếng Việt và Toán là 19 điểm trở lên. Ngoài ra, đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với học sinh học hết lớp 5 không học chương trình tiếng Anh tăng cường ở tiểu học, cần có 01 trong các chứng chỉ quốc tế theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass – số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên;

+ Chứng chỉ Cambridge Flyer đạt từ 10/15 khiên trở lên.

+ Chứng chỉ TOEFL Primary Step 2 đạt từ 3/5 huy hiệu trở lên.

+ Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

c) Đối với học sinh học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học cần có 01 trong các điều kiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass – số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên;

+ Chứng chỉ Cambridge Flyer đạt từ 10/15 khiên trở lên.

+ Chứng chỉ TOEFL Primary Step 2 đạt từ 3/5 huy hiệu trở lên.

+ Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

+ Có điểm trung bình môn tiếng Anh Tăng cường cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm của từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6.0 điểm trở lên *(ưu tiên xét các trường hợp có thêm các chứng chỉ ngoại ngữ và giấy chứng nhận đạt thành tích từ cấp quận trở lên)*

d) Đối với học sinh theo chương trình tiếng Anh tích hợp:

- Đối tượng xét tuyển là những học sinh được công nhận hoàn thành chương trình cấp tiểu học, có tổng điểm kiểm tra cuối năm ở lớp 5 của hai môn Tiếng Việt

và Toán là 19 điểm trở lên, có đủ năng lực tiếng Anh thỏa 01 trong các điều kiện theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- + Chứng chỉ PEIC (PTE Young Learners cấp độ Quickmarch (Pass – tối thiểu 3/5 sao);
- + Chứng chỉ Cambridge Flyer đạt từ 12/15 khiên trở lên.
- + Chứng chỉ TOEFL Primary Step 2 đạt từ 3/5 huy hiệu trở lên.
- + Đã hoàn thành chương trình tiếng Anh Tích hợp cấp tiểu học có điểm trung bình môn tiếng Anh tích hợp ở lớp 5 từ 6.0 trở lên.
- + Học sinh phải được đánh giá đạt bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test)

1.2.2. Phạm vi:

Nhà trường tiếp nhận dựa trên chuẩn chương trình tích hợp và chương trình chất lượng cao theo Quyết định ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Ủy Ban nhân dân Quận 8, thông báo việc huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, kế hoạch tuyển sinh 6 của trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 phê duyệt áp dụng trên địa bàn Quận 8. Tuy nhiên, nhà trường có thể nhận thêm trẻ ở địa phương khác đến nhập học khi trường còn khả năng tiếp nhận và thông qua việc đáp ứng đủ các điều kiện quy định về chuẩn đầu vào và xét duyệt của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Quận 8.

1.2.3. Tính chất hoạt động của trường:

Là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 70% đến dưới 100% trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8, do Ủy ban nhân dân Quận 8 thành lập và quản lý, được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ.

Có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn; báo cáo kịp thời, đầy đủ tình hình hoạt động của đơn vị theo yêu cầu của cấp trên.

1.3. Cơ chế hoạt động của trường:

Nhà trường thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung học cơ sở theo quy định trong Điều lệ trường Trung học cơ sở.

Trường trung học cơ sở Lý Thánh Tông là cơ sở giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân, được tổ chức hoạt động theo quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trường hoạt động theo cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập.

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông:

2.1. Tổng số cán bộ, viên chức

- Tổng số cán bộ, viên chức: 71 người gồm:
 - + Cán bộ quản lý: 03 người gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng
 - + Giáo viên: 64 người
 - + Viên chức khác: 04 người
- Tổng số lao động hợp đồng trường: 19 người
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc.
- Được trang bị các thiết bị, kỹ thuật đáp ứng cho công tác quản lý bằng công nghệ thông tin; thực hiện có hiệu quả dạy và học bằng giáo án điện tử; vận dụng tối đa ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ.

2.2. Tổng số lớp học, học sinh

- Năm học 2023 - 2024, trường có tổng số Lớp là 36 lớp, trong đó Khối 6 là 09 lớp, Khối 7 là 10 lớp, Khối 8 là 09 lớp, Khối 9 là 08 lớp, hệ phổ cập giáo dục là 00 lớp. Với tổng số học sinh là 1188 học sinh. Học sinh, trong đó:

- + Lớp 6: 315 học sinh (bán trú 295 học sinh; 2 buổi: 315 Học sinh)
- + Lớp 7: 333 học sinh (bán trú 294 học sinh; 2 buổi: 333 Học sinh)
- + Lớp 8: 274 học sinh (bán trú 229 học sinh; 2 buổi: 274 Học sinh)
- + Lớp 9: 266 học sinh (bán trú 220 học sinh; 2 buổi: 266 Học sinh)
- + Hệ phổ cập giáo dục: 00 học sinh

Đa số học sinh nhà trường chăm ngoan, học giỏi; có khả năng phát huy tinh thần tự quản, tự chịu trách nhiệm đối với chính bản thân mình. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/ rèn luyện Tốt, Khá đạt 100 % (nhiều năm liền, nhà trường không có học sinh yếu về hạnh kiểm/rèn luyện); tỷ lệ học sinh xếp loại học lực/học tập Giỏi/Tốt, Khá đạt trên 90%. Nhà trường có điều kiện thuận lợi để vận dụng các phương pháp mới, đổi mới công tác giáo dục.

2.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất nhà trường có đủ theo tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia. Cụ thể:

- Tổng diện tích đất của nhà trường: 8.458m²
- Trường gồm: 36 phòng học và 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Hội trường, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng họp tiếp công dân, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng Văn thư, 01 phòng Truyền thông, 01 phòng Đoàn – Đội, 01 phòng Giáo viên, 01 phòng Y tế, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Giám thị, 01 phòng Thư viện, 02 phòng Vi tính, 01 phòng Nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng Công Nghệ, 01 phòng STEM, 01 phòng thí nghiệm Hóa, 01 phòng thí nghiệm Sinh, 01 phòng thí nghiệm Lý, 01 phòng Đa năng, 02 phòng lưu trữ hồ sơ, 02 phòng Bảo vệ, 01 phòng tiếp khách, 01 bếp ăn – căn tin, 03 khu vực để xe cùng các khu nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh.
- Hệ thống trường lớp khang trang, thoáng mát. Phòng học đảm bảo các yêu cầu và được phân chia từng lứa tuổi theo quy định.
- Hệ thống thoát nước, công trình vệ sinh riêng của cán bộ, giáo viên và học sinh được đáp ứng đầy đủ và đảm bảo yêu cầu vệ sinh.
- Các phòng làm việc, phòng chức được đáp ứng đầy đủ các trang thiết bị.
- Các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học như: Thiết bị điện tử, đồ dùng, dạy và học đảm bảo đáp ứng yêu cầu tối thiểu ở các lớp theo quy định.
- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.4. Đặc điểm địa bàn, dân cư, vị trí địa lý

Đơn vị tuyển sinh cấp trung học cơ sở trên địa bàn Quận 8 theo Kế hoạch tuyển sinh của cơ quan có thẩm quyền và hoàn thành nhiệm vụ giáo dục bậc Trung học cơ sở trên địa bàn Quận 8.

Đối tượng tuyển sinh khá rộng cùng với nhu cầu cho con học theo chương trình chất lượng cao và chương trình tích hợp ngày càng tăng tạo nên áp lực trong việc tuyển sinh để đảm bảo sĩ số học sinh theo chuẩn. Với cơ sở vật chất hiện có (36 phòng học) nhà trường chỉ tuyển sinh vừa đủ với cơ sở vật chất hiện có để đáp ứng tổ chức thêm lớp 2 buổi/ ngày theo chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại thành phố Hồ Chí Minh. Không đáp ứng đủ so với nhu cầu học của con em địa bàn Quận 8 và các vùng lân cận, tiếp giáp.

Học sinh phần lớn là con cán bộ, công chức, viên chức nên rất quan tâm đến vấn đề tuyển sinh và đào tạo của nhà trường.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Văn bản pháp lý về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị:

- Căn cứ Quyết định số: 4273/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc thành lập trường trung học cơ sở Lý Thánh Tông;
- Căn cứ Quyết định 398/QĐ-PGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 về phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động Trường trung học cơ sở Lý Thánh Tông.

2. Các văn bản pháp lý về việc điều chỉnh, tăng, giảm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị:

- Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2020 ban hành Nghị định quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

3. Các văn bản pháp lý liên quan đến chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019.
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở.
- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Văn bản quy định về chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập:

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;
- Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;
- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;
- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của bộ trưởng bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ dự phòng, Y sĩ.

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

- Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm.

- Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND quận, huyện tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Danh mục vị trí việc làm trong từng lĩnh vực của các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND quận - huyện ban hành tại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Phần II

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành.
 - Hiệu trưởng
 - Phó Hiệu trưởng
2. Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành.
 - Giáo viên trung học cơ sở hạng I
 - Giáo viên trung học cơ sở hạng II
 - Giáo viên trung học cơ sở hạng III
 - Thiết bị, thí nghiệm
 - Giáo vụ
 - Tư vấn học sinh
 - Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật
3. Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung.
 - Văn thư viên
 - Kế toán viên
 - Thư viện viên hạng III
 - Chuyên viên quản trị công sở
 - Y tế học đường
 - Nhân viên thủ quỹ
4. Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ.
 - Nhân viên Bảo vệ
 - Nhân viên Phục vụ
 - Nhân viên nấu ăn

II. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông xác định số lượng người làm việc trong đơn vị các vị trí như sau:

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người làm việc
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	03
1	Hiệu trưởng	01

2	Phó Hiệu trưởng	02
II	Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	72
3	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	00
4	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	43
5	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	26
6	Thiết bị, thí nghiệm	01
7	Giáo vụ	01
8	Tư vấn học sinh	01
9	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	00
II	Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	05
10	Văn thư viên	01
11	Kế toán viên	01
12	Nhân viên thủ quỹ	Kiểm nhiệm
13	Thư viện viên hạng III	01
14	Chuyên viên quản trị công sở	01
15	Y tế học đường	01
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	18
16	Nhân viên Bảo vệ	04
17	Nhân viên Phục vụ	08
18	Nhân viên nấu ăn	06

III. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Trường THCS Lý Thánh Tông xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp như sau:

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng I hoặc tương đương 00 người, tỷ lệ 00% tổng số (00/98 người);

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương 46 người, tỷ lệ 46,94 % tổng số (46/98 người);;

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương 30 người, tỷ lệ 30,61 % tổng số (30/98 người);;

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng IV hoặc tương đương 04 người, tỷ lệ 4,08% tổng số (04/98 người);

- Chức danh khác: 18 người, tỷ lệ 18,37% tổng số (18/98 người);.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có

**Thủ trưởng đơn vị
phê duyệt đề án**
(Ký tên, đóng dấu)

**Thủ trưởng đơn vị
xây dựng đề án**
(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Minh Châu